

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đề án sắp xếp mạng lưới trường lớp
đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện,
giai đoạn 2017 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ
KHÓA XI - KỲ HỌP LẦN THỨ 04**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11/5/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về tình giảm biên chế;

Căn cứ Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Xét Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 15/3/2017 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị phê duyệt Đề án sắp xếp mạng lưới trường lớp đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện, giai đoạn 2017 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án sắp xếp mạng lưới trường lớp đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện, giai đoạn 2017 – 2020, với các nội dung như sau:

1. Phạm vi thực hiện

Thực hiện trên địa bàn 20 xã, thị trấn thuộc huyện Ba Tơ.

2. Đối tượng áp dụng

Trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn huyện (*trừ trường phổ thông dân tộc nội trú, trường trung học phổ thông*); các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quá trình chỉ đạo, quản lý, điều hành, thực hiện và thụ hưởng Đề án.

3. Mục tiêu

Đến năm 2020, huyện Ba Tư có mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở ổn định, phù hợp với quy hoạch của địa phương; chất lượng, hiệu quả giáo dục được nâng cao; công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được đẩy mạnh; duy trì và từng bước nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; chất lượng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trường lớp;

Nâng cao hiệu quả huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường, phấn đấu đạt từ 95 % trở lên;

Đầu tư đảm bảo đủ phòng học, phòng chức năng cần thiết để phục vụ hoạt động dạy và học; Đầu tư khu bán trú (phòng ở, phòng sinh hoạt chung, nhà ăn, nhà bếp) đảm bảo điều kiện ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh bán trú và giáo viên;

Tinh giản đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp.

4. Nội dung

a) Sắp xếp mạng lưới trường, lớp đến năm 2020

Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2020- 2021 toàn huyện giảm 5 trường, 32 điểm trường, trong đó: giáo dục mầm non giảm 15 điểm trường, giáo dục phổ thông giảm 5 trường và 17 điểm trường. Giảm đi 7 nhóm lớp. Số học sinh bán trú tăng thêm 1,9%;

Đến năm 2020-2021, toàn huyện có 47 trường với 166 điểm trường, trong đó có: 20 trường mầm non với 66 điểm trường; 9 trường tiểu học với 22 điểm trường, 11 trường tiểu học và trung học cơ sở với 33 điểm trường, 7 trường trung học cơ sở với 7 điểm trường. Số nhóm lớp còn 529 lớp. Số học sinh 14047 em, trong đó số học sinh phổ thông bán trú 2443 em.

b) Đầu tư cơ sở vật chất

- Mở rộng quỹ đất giáo dục: 8000 m²;
- Phòng học: xây dựng mới 85 phòng học để bổ sung phòng học còn thiếu khi thực hiện sắp xếp mạng lưới trường lớp;
- Các công trình để phục vụ học sinh bán trú: xây dựng mới bổ sung 85 phòng ở nội trú học sinh, 14 nhà ăn, 30 nhà bếp;
- Các công trình cần thiết để phục vụ công tác dạy học nâng cao chất lượng giáo dục: xây dựng mới bổ sung 67 phòng hành chính quản trị (phòng hiệu bộ), 17 phòng phục vụ học tập, 16 phòng học thực hành bộ môn để đáp ứng yêu cầu xây dựng trường học đạt chuẩn giai đoạn 2017-2020.

c) Phương án bố trí, sắp xếp đội ngũ

Số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên dôi dư khi thực hiện sắp xếp mạng lưới trường lớp là 05 người (tất cả đều là Hiệu trưởng các trường Tiểu học). Phương án bố trí, sắp xếp như sau:

- Điều chuyển đến các trường tiểu học do hiệu trưởng sở tại đã đến tuổi nghỉ hưu, hoặc nghỉ theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP: 01 người;
- Điều chuyển đến trường tiểu học còn thiếu cán bộ quản lý: 02 người;
- Nghỉ hưu, nghỉ theo Nghị định 108/2014/NĐ: 02 người.

Nhu cầu biên chế đội ngũ năm 2020: 1.103 người, trong đó:

- Mầm non: 309 người, bao gồm:

Cán bộ quản lý: 41 người;

Giáo viên: 228 người;

Nhân viên: 40 người.

- Tiểu học: 444 người, bao gồm:

Cán bộ quản lý: 34 người;

Giáo viên: 384 người;

Nhân viên: 26 người.

- Trung học cơ sở: 350 người, bao gồm:

Cán bộ quản lý: 36 người;

Giáo viên: 262 người;

Nhân viên: 52 người.

d) Chính sách đối với cán bộ quản lý dôi dư sau sắp xếp

- Động viên cán bộ quản lý dôi dư trong quá trình sắp xếp nghỉ theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP;

- Thực hiện điều chuyển cán bộ quản lý theo quy định hiện hành.

đ) Đối với học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP đảm bảo các quy định cụ thể về khoảng cách xác định không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; hỗ trợ kinh phí phục vụ việc thuê khoán lao động nấu ăn cho học sinh bán trú;

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ và Quyết định số 68/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

e) Kinh phí thực hiện Đề án

Tổng nguồn vốn để thực hiện đề án sắp xếp mạng lưới trường lớp giai đoạn 2017-2020 (không bao gồm kinh phí hỗ trợ học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ và Quyết định số 68/2016/QĐ-

UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi) là 125,3 tỷ đồng, trong đó:

Nguồn vốn ngân sách tỉnh và ngân sách trung ương:	96,3 tỷ đồng;
Nguồn vốn ngân sách huyện:	25,0 tỷ đồng;
Vốn huy động xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác:	14,0 tỷ đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Ba Tơ khóa XI, kỳ họp lần thứ 04 thông qua ngày 24 tháng 3 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 31 tháng 3 năm 2017./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo Quảng Ngãi (02 bộ);
- Đại biểu HĐND tỉnh trú tại huyện;
- VP HĐND tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, MT;
- HĐND + UBND các xã, thị trấn;
- C, PVP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT.

Báo cáo



CHỦ TỊCH

Đinh Ngọc Vỹ